



TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/BC-ĐNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2015.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2014

Thực hiện Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, thông tin cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305918852
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 35 111 999
- Số fax: (08) 35 111 666
- Website: <http://www.pse.vn>
- Mã cổ phiếu: PSE

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty TNHH một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 07/08/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2008.
- Ngày 22/12/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ký Quyết định số 263/QĐ-PBHC về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (hai thành viên trở lên).
- Ngày 12/01/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ký Quyết định số 06/QĐ-ĐNB về việc chuyển đổi



Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo. SE).

- Ngày 30/01/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số 0305918852 cho PVFCCo SE.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2011.
- Ngày 26/05/2011, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1515/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính.
- Ngày 31/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 735/QĐ-SGDCKHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

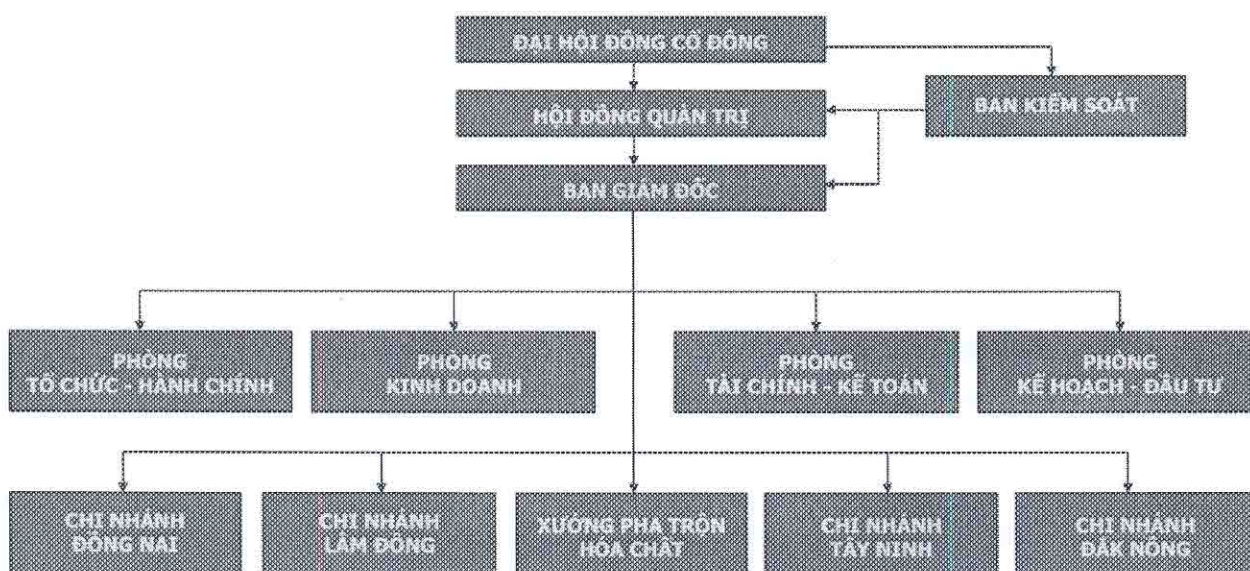
- Bán buôn, bán lẻ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật);
- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa;
- Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu, gạo, thực phẩm; (không hoạt động tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất ni tơ; (không hoạt động tại trụ sở doanh nghiệp);
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, chất dùng cho khoan thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp, luyện cán thép (không sản xuất tại trụ sở);
- Quảng cáo;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón (không hoạt động tại trụ sở);

- Trồng cây ăn quả;
 - Trồng cây lâu năm khác;
 - Kinh doanh dịch vụ Logistic,
- 3.2. Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh, thành phố khu vực miền Đông Nam Bộ bao gồm: TP. Hồ Chí Minh, Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Ninh Thuận, Bình Phước, Bình Dương, Đắk Nông, Lâm Đồng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

4.2.1 **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

4.2.2 **Hội đồng quản trị (HDQT):** là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HDQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề của ĐHĐCĐ. HDQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Các thành viên HDQT gồm có:

- Ông Nguyễn Đức Hòa - Chủ tịch
- Ông Trịnh Văn Khiêm - Ủy viên
- Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 04/07/2014)
- Ông Hoàng Tuấn Vinh - Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 04/07/2014)
- Ông Đặng Hữu Thắng - Ủy viên
- Ông Lê Quang Thành - Ủy viên.

4.2.3 **Ban kiểm soát:** là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra,

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm có:

- Bà Phạm Hoài Hương - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Thành Long - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Thành viên Ban kiểm soát

4.2.4 **Ban Giám đốc (BGĐ):** Gồm Giám đốc và các Phó giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn. Ban Giám đốc Công ty gồm 3 thành viên: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

- Ông Trịnh Văn Khiêm - Giám đốc
- Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Phó Giám đốc
- Ông Phạm Tuấn Sơn - Phó Giám đốc.

4.2.5 Các Phòng nghiệp vụ:

• **Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC):**

Phòng Tổ chức - Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Chiến lược nguồn nhân lực;
- Quản lý nhân sự, công tác cán bộ;
- Tuyển dụng; Đào tạo;
- Tiền lương và chế độ chính sách;
- Quản lý công tác thi đua khen thưởng kỷ luật;
- An ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác Hành chính tổng hợp;
- Quản lý hệ thống Công nghệ thông tin;
- Công tác văn thư, lưu trữ;
- Công tác Lễ tân;
- Công tác Tổ chức sự kiện;
- Xây dựng, phổ biến và duy trì Văn hóa doanh nghiệp;
- Đảm bảo về mặt pháp lý các dự thảo văn bản/hợp đồng, các quy chế/quy định trong Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn pháp luật;
- Quản lý công tác An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường và Vệ sinh lao động;
- Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty
- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

• ***Phòng Tài chính - Kế toán (TCKT):***

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
- Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty;
- Lập các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

• ***Phòng Kinh doanh (KD):***

Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển

khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa của Công ty;
- Tổ chức kinh doanh, phân phối và quản lý sản phẩm Phân bón do Tổng Công ty sản xuất;
- Quản lý công tác phân phối, điều độ và nhập xuất hàng hóa;
- Tổ chức hệ thống thông tin thị trường phân bón;
- Kinh doanh hóa chất;
- Quản lý hoạt động các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm phân bón;
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công
- **Phòng Kế hoạch - Đầu tư (KHDT):**
Phòng Kế hoạch - Đầu tư là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:
 - Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và điều hành triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty;
 - Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
 - Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả SXKD nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty giao;
 - Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
 - Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác kế hoạch liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết của Công ty;
 - Tổ chức thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng của Công ty (không bao gồm đầu tư tài chính);
 - Quản lý và giám sát công tác đầu tư xây dựng của Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty;
 - Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về lĩnh vực quản lý dự án, chủ trương

đầu tư, quản lý hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng của Công ty;

- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty; Quản lý và thẩm định các nội dung chính của các gói thầu do các phòng chức năng hoặc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, đảm bảo các gói thầu được triển khai, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước.
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

4.2.6 Xưởng pha trộn hóa chất:

Xưởng pha trộn hóa chất (XPTHCH) là đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty có chức năng triển khai thực hiện các công tác sau:

- Tổ chức thực hiện công tác pha trộn, tàng trữ, vận chuyển, giao nhận các sản phẩm hóa chất theo kế hoạch của Công ty theo quy định;
- Phối hợp cùng phòng Kinh doanh tiếp nhận kế hoạch hàng, điều động nhân lực và phương tiện thực hiện việc pha trộn, giao nhận đúng thời gian, đảm bảo về khối lượng theo thỏa thuận giữa Công ty và khách hàng;
- Kiểm tra quy trình pha trộn và tính toán khối lượng giao nhận chính xác, kiểm tra thiết bị của khách hàng đảm bảo an toàn đúng quy trình trong quá trình giao nhận;
- Xác nhận hồ sơ cần thiết theo quy định về giao nhận, xác nhận khối lượng, chất lượng và chuyển hồ sơ cho các Phòng có liên quan để làm cơ sở thanh toán;
- Tham gia xây dựng, quản lý và giám sát việc thực hiện định mức xăng dầu và vật tư liên quan đến công tác vận hành;
- Quản lý toàn bộ nhân sự, vật tư tài sản, công cụ dụng cụ và phương tiện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ trong toàn Xưởng. Hướng dẫn khách tham quan, liên hệ công tác theo đúng quy định;
- Tổ chức kiểm tra công tác an toàn định kỳ, đột xuất tại Xưởng;
- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Bảo hộ lao động của Xưởng theo phân cấp của Công ty;
- Triển khai và kiểm tra tình hình thực hiện việc phân định trách nhiệm về công tác Bảo hộ lao động;
- Đề xuất kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, đột xuất máy móc, trang thiết bị của Xưởng đảm bảo an toàn và hoạt động hiệu quả;

- Định kỳ báo cáo Giám đốc Công ty tình hình hoạt động sản xuất của Xưởng;
- Phối hợp với các bộ phận liên quan và cơ quan chức năng, chính quyền địa phương lập và tổ chức diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy theo định kỳ;
- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng tại Xưởng.
- Tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Công ty, Công ty và địa phương sở tại về Công tác An toàn - Vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ và các lĩnh vực khác;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công

4.2.7 Các Chi nhánh:

Hiện tại, Công ty có bốn (04) Chi nhánh bao gồm: Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Lâm Đồng, Chi nhánh Tây Ninh và Chi nhánh Đắk Nông có chức năng, nhiệm vụ chính sau:

- Quản lý hệ thống tài sản, trang thiết bị và kho chứa của Công ty đầu tư và hệ thống kho chứa của Công ty thuê, quản lý và phân phối hàng hóa và sản phẩm của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách kinh doanh của Công ty đối với hệ thống các Đại lý, Cửa hàng của khách hàng Công ty;
- Giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu của Tổng Công ty và Công ty;
- Phát triển thị trường, hỗ trợ các Đại lý và Cửa hàng của khách hàng Công ty trong công tác phát triển thị trường;
- Kinh doanh các ngành nghề đã đăng ký;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công

4.2.8 Các công ty con, công ty liên kết: Hiện Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển:

- Tới năm 2020, PVFCCo SE phấn đấu đạt các mục tiêu chính sau:
 - Về cơ cấu tổ chức: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình Công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.
 - Về nhân sự: Đội ngũ cán bộ công nhân viên phải chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc tốt có khả năng thích nghi với nhanh với những thay đổi, đặc biệt đội ngũ cán bộ bán hàng phải am hiểu chuyên môn và thấu hiểu thị trường.
 - Về cơ sở hạ tầng: hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh.

- + *Đầu tư và đưa vào khai thác các kho kết hợp văn phòng Chi nhánh, hợp tác thuê kho.*
- + *Xây dựng bộ tài liệu và thường xuyên cập nhật các cơ sở dữ liệu về thị trường, đất đai, cây trồng.*
- + *Về Kinh doanh : sẽ trở thành đơn vị cung cấp phân bón chuyên nghiệp, có uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.*
 - Chiếm tối thiểu 75% thị phần urea và 30% thị phần NPK khu vực.
 - Chiếm tối thiểu 25% thị phần phân bón trong khu vực.
 - Cung cấp khoảng 8.000 tấn/năm (2020) các sản phẩm hóa chất phục vụ công nghiệp dầu khí..
 - Sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ (khoáng, vi sinh) nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm phân bón đặc thù cho từng loại cây chủ lực của khu vực: thanh long, cà phê, cao su, tiêu... xây dựng và đưa vào sử dụng xưởng pha trộn hóa chất bước đầu ở quy mô tối thiểu 4.000 tấn và nâng công suất lên tối thiểu 10.000 tấn vào năm 2020..
 - Phân phối các sản phẩm khác mà Tổng Công ty có lợi thế sản xuất/thương mại.
- *Về hệ thống quản lý:* Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18000 được áp dụng tại Xưởng pha trộn hóa chất.
- *Về hệ thống phân phối:* xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, bền vững, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
- *Về giải pháp sử dụng phân bón:* hoàn thành bộ giải pháp sử dụng phân bón hiệu quả, an toàn với môi trường cho các cây chủ lực của khu vực Đông Nam Bộ.
- *Về marketing và bán hàng :* Truyền tải giá trị cốt lõi (hướng tới khách hàng, đồng đội, sáng tạo, tiết kiệm) của PVFCCo SE tới khách hàng và người tiêu dùng.
 - Tiêu thụ hết, hiệu quả các sản phẩm do Tổng Công ty cung cấp và tự doanh.
 - Hiểu và kiểm soát được thị trường, hệ thống phân phối.
 - Đưa các sản phẩm mới (hóa chất phục vụ cho ngành dầu khí, các loại phân bón hữu cơ , các loại phân bón đặc thù cho từng loại cây trồng) xâm nhập và phát triển mạnh trên thị trường. Xây dựng, giữ vững và phát triển thương hiệu của Tổng Công ty, Công ty, các sản phẩm của Tổng Công ty, Công ty trở thành các thương hiệu hàng đầu trong khu vực.
- *Mục tiêu cụ thể:*

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cụ thể của PVFCCo SE đến năm 2025

Stt	Nội dung	Năm			
		2014	2015	2020	2025
1	Urea – hàng TCT (Tấn)	223.201	200.000	320.000	320.000
2	NPK – hàng TCT (Tấn)	16.419	30.000	130.000	130.000
3	Phân bón khác (Tấn)	138.536	90.000	55	
4	Hóa chất (Tấn)	3.343	3.300		
5	Thị phần trong khu vực	31%	32%		
5.1	Urea	>75%	>75%		
5.2	NPK	23%	23%		
6	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	2.821,82	2.530,16		
7	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	125	125	150	175
8	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế /vốn điều lệ (%)	30,66%	25,49%		
9	Lao động (người)	69	70	100	130
10	Kênh phân phối				
10.1	Chi nhánh – Cửa hàng trực thuộc (số chi nhánh/CH)	4	4	4	4
11	Các dự án đầu tư hạ tầng (tỷ đồng)	-	-	35	20
11.1	Kho kết hợp với cửa hàng, vườn thực nghiệm	-	-	15	20
11.2	Sản xuất phân bón hữu cơ/hóa chất	-	-	20	-

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tới năm 2025, PVFCCo SE tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp phân phối mạnh, đứng đầu tại khu vực Đông Nam Bộ về kinh doanh phân bón. Phát triển kinh doanh một số hóa chất phục vụ ngành công nghiệp dầu khí và nông nghiệp. Từng bước tham gia thị trường phân bón khu vực Đông Nam Á (theo định hướng của Tổng Công ty).

- *Về nhân sự:* Đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và am hiểu thị trường, có khả năng thích nghi với những điều kiện mới.
- *Về cơ sở hạ tầng:* Cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh cơ bản hoàn thiện: văn phòng các chi nhánh, kho bãi, cửa hàng, xưởng sản xuất, pha trộn...
- *Về Kinh doanh:* Duy trì là đơn vị cung cấp phân bón đứng đầu trong khu vực, chuyên nghiệp, có uy tín, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
- + *Chiếm tối thiểu 75% thị phần Urê và 30% thị phần NPK khu vực.*

- + Chiếm tối thiểu 30% thị phần phân bón khu vực.
- + Cung cấp khoảng 10.000 tấn/năm các sản phẩm hóa chất phục vụ công nghiệp dầu khí & nông nghiệp, Chủ yếu là các sản phẩm hóa chất cơ bản, hóa chất xử lý nước, hóa chất chống kết khối, hóa chất ức chế làm chậm tan Urê, các loại nông dược phục vụ cho nông nghiệp. Có xưởng pha trộn hóa chất ở quy mô vừa để cung cấp cho các khách hàng trong khu vực.
- + Chiếm thị phần chính trong việc phân phối các sản phẩm khác mà Tổng Công ty có lợi thế sản xuất/thương mại.
- + Sản xuất và kinh doanh 50.000 tấn phân bón hữu cơ, vi sinh.
- Về hệ thống quản lý: Tiếp tục duy trì và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và tiêu chuẩn đánh giá OHSAS cho Xưởng pha trộn hóa chất sử dụng cho ngành Dầu khí”.
- Về hệ thống phân phối: xây dựng hệ thống phân phối phân bón chuyên nghiệp, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
- Về giải pháp sử dụng phân bón: hoàn thành bộ giải pháp sử dụng phân bón hiệu quả, an toàn với môi trường cho các cây chủ lực của khu vực Đông Nam Bộ.
- Về marketing: bán sản phẩm do TCT sản xuất và phân bổ cho PVFCCo SE vào thị trường hiện hữu, phân đầu đưa các sản phẩm có mặt khắp thị trường khu vực. Các loại sản phẩm mới của Công ty khẳng định được thương hiệu và có chỗ đứng trên thị trường. Củng cố và giữ vững vị trí hàng đầu đối với thương hiệu Tổng Công ty, Công ty và các sản phẩm Công ty cung cấp.

Các chỉ tiêu định hướng hoạt động kinh doanh của PVFCCo SE đến năm 2025

STT	Nội dung	ĐV tính	Định hướng đến năm 2025
1	Urê	Tấn	>400.000
2	NPK	Tấn	>200.000
3	Phân bón khác	Tấn	>100.000
4	Hóa chất	Tấn	>10.000
5	Thị phần phân bón trong khu vực (tối thiểu)	%	30%
	Urê	%	75%
	NPK	%	30%
6	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	>6.400
7	Lợi nhuận trước thuế /vốn điều lệ	%	> 22,5%

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: *Phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội. Mang lại sản phẩm tốt nhất với giá cả hợp lý cho khách hàng.*

6. Các rủi ro:

- Giá phân bón thế giới đang có xu hướng giảm.
- Giá các loại nông sản vẫn chưa có dấu hiệu tăng trở lại làm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của người nông dân.
- Các nhà máy Đạm Cà Mau, Ninh Bình đã đi vào hoạt động ổn định làm tăng nguồn cung trên thị trường, cạnh tranh gay gắt hơn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng sản lượng đạt 381.499 tấn, đạt 100% kế hoạch năm, giảm 3% so với năm 2013.
- Urê Phú Mỹ: 223.201 tấn, đạt 101 % kế hoạch năm, giảm 4% so với năm 2013.
- Phân bón khác: 154.955 tấn, đạt 99% kế hoạch năm, giảm 2% so với năm 2013.
- Hóa chất: 3.343 tấn, đạt 109% kế hoạch năm, giảm 17% so với năm 2013.
- Tổng doanh thu thuần: 2.821,39 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch năm, giảm 15% so với năm 2013.
- Lợi nhuận trước thuế: 38,32 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, giảm 10% so với năm 2013.
- Lợi nhuận sau thuế: 29,56 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch, giảm 6% so với năm 2013.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 30% giảm 12% so với năm 2013.
- Nộp NSNN: 22,56 tỷ đồng, đạt 169% kế hoạch, giảm 2% so với năm 2013

1.1 Những kết quả đạt được trong năm 2014:

- Tình hình kinh tế vĩ mô 2014 nhìn chung ổn định, mặt bằng lãi suất huy động ở mức thấp khoảng từ 6-8%/năm, tỷ giá ngoại tệ cả năm tăng khoảng 1,5%, tăng trưởng kinh tế gần 6%, lạm phát ở mức dưới 3%. Bên cạnh các chỉ số khả quan trên, thì các mặt hàng nông sản chủ lực xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, giá xuất khẩu thấp và không được như kỳ vọng của bà con nông dân.
- Tình hình thời tiết, khí hậu khu vực Đông Nam Bộ diễn biến khó lường, không tập trung, chủ yếu là mùa khô kéo dài, đến cuối tháng 5 và đầu tháng 6 mới có mưa trên diện rộng, do đó nhu cầu tiêu thụ thấp hơn so với các năm.
- Tình hình giá cả thị trường phân bón thế giới giảm, thị trường trong nước biến động giá theo xu hướng giảm trong 7 tháng đầu năm, từ nửa cuối quý 3 giá phân bón theo xu hướng đi ngang.
- Nguồn cung phân đạm trên thị trường nhiều vượt cầu, trong khi giá cả các loại nông sản như: Cao su, cà phê, thanh long giảm giá mạnh so với những

năm về trước, đặc biệt là giá mủ cao su trên thị trường đã thấp hơn giá thành sản xuất. Nên nhu cầu đầu tư phân bón giảm mạnh, ước giảm khoảng 25% so với nhu cầu hàng năm.

- Chính sách siết chặt, kiểm soát tải trọng đường bộ từ ngày 01/04/2014, khiến tình hình vận chuyển đường bộ gặp nhiều khó khăn, cước vận chuyển tăng đột biến ảnh hưởng đến các hoạt động của các doanh nghiệp.
- **Hoạt động kinh doanh:**
 - Thường xuyên cập nhật nắm bắt thông tin, diễn biến thị trường kịp thời để lãnh đạo Công ty có những quyết sách phù hợp theo từng thời điểm trong công tác kinh doanh.
 - Công ty đã tổ chức các cuộc hội thảo giới thiệu và bán hàng trực tiếp tại các địa bàn trọng điểm. Trong năm đã tổ chức thành công 140/140 cuộc hội thảo đến đối tượng Cửa hàng/người sử dụng trực tiếp. Đồng thời triển khai 10 cuộc hội nghị gặp mặt Cửa hàng cấp 2 tiêu biểu tại các khu vực trọng điểm.
 - Hệ thống phân phối hiện có 4 Chi nhánh gắn với cửa hàng/kho tại các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Đắk Nông, Tây Ninh, 23 đại lý cấp 1 và hơn 600 cửa hàng bán lẻ. Công ty đã tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống đại lý, để xếp hạng hàng quý, gắn mức sản lượng từng mặt hàng với từng Đại lý để xây dựng chính sách hợp lý cho từng khách hàng.
 - Xây dựng phương án vận chuyển, đều độ hàng hóa về các kho kịp thời đáp ứng nhu cầu mùa vụ.
- **Công tác Tổ chức - Hành chính:**
 - Tiếp tục rà soát lại cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các Phòng/đơn vị nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2014. Phân công phân nhiệm lại cán bộ quản lý và dịch chuyển một bộ phận lực lượng CBCNV từ gián tiếp sang trực tiếp để tăng cường cho khối kinh doanh và thị trường.
 - Đào tạo gắn với nhu cầu thực tế phục vụ cho công tác chuyên môn, một số chương trình đào tạo đặc thù được thiết kế riêng phù hợp với Công ty, qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.
 - Công tác tuyển dụng, rà soát, sắp xếp, bố trí luân chuyển cán bộ được coi trọng theo định hướng nâng cao năng suất lao động. Ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực nội bộ, hạn chế việc tuyển dụng mới trên cơ sở sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý.
 - Tiếp tục duy trì hệ thống QLCL (ISO) và nghiên cứu đưa ra các giải pháp để công tác này phải đi vào thực chất hơn, tuân thủ các quy trình/quy chế đã ban hành, triển khai đánh giá để tái cấp chứng nhận. Đang xây dựng OSAH cho hoạt động sản xuất của xưởng hóa chất.
 - Chấn chỉnh kỷ luật lao động, giờ giấc làm việc đối với CB CNV.
 - Triển khai thực hiện chu đáo công tác ASXH theo kế hoạch.

- Công tác thực hiện Văn hóa PVFCCo được quan tâm duy trì thường xuyên.
- *Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách:*
 - Công ty đã xây dựng NQLĐ và TULĐTT, Quy chế đối thoại định kỳ, Quy chế Hội nghị NLD theo quy định mới phù hợp với Bộ luật Lao động và tình hình SXKD thực tế của Công ty và đã gửi Ban chấp hành Công đoàn Công ty để lấy ý kiến để hoàn thiện, ban hành và đăng ký với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.
 - Công ty đã thực hiện đầy đủ các qui định hiện hành của Bộ Luật lao động và Tổng Công ty đối với các chế độ chính sách cho người lao động. Đong đủ và kịp thời BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Trả lương, thưởng theo quy định của Công ty đúng thời hạn;
 - Đã áp dụng cách thức chi trả lương thưởng gắn với hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty theo từng tháng từ ngày 01/04/2014.
 - Tiền lương bình quân năm 2014: 25,57 triệu đ/người/tháng, thu nhập bình quân năm 2014 đạt 26,30 triệu đ/người/tháng.
 - Năm 2014 Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với Người lao động theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, đã giải quyết chế độ nghỉ phép cho 173 lượt người; nghỉ thai sản 03 người; vợ sinh chồng được nghỉ 02 ngày.
 - Trong năm 2014, Công ty thực hiện đào tạo 136 lượt người với tổng chi phí đào tạo trong năm 2014 là 332 triệu đồng (chi phí bình quân 4,88 triệu đồng/người/năm).
- *Công tác Kế hoạch - Đầu tư và nghiên cứu phát triển:*
 - Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014 do Tổng Công ty giao. Giao kế hoạch 2014 đến từng Phòng/Chi nhánh với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể.
 - Bám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện từng tháng/quí theo kế hoạch đặt ra cho các đơn vị trực thuộc.
 - Thực hiện công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị, CCDC phù hợp với kế hoạch được phê duyệt và theo nhu cầu thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
 - Đã hoàn thành tất cả các hạng mục và thực hiện kiểm toán toàn bộ dự án đầu tư xưởng hóa chất.
 - Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới: Đã hoàn thành thử nghiệm phân bón phú mỹ kết hợp chế phẩm sinh học EVL-Canada tuy nhiên do chiến lược của đối tác có sự thay đổi không tiếp tục triển khai; Nghiệm thu báo cáo khảo nghiệm đợt 1 phân hữu cơ khoáng và hữu cơ vi sinh trên một số cây trồng trong khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ; Tiếp tục triển khai nghiên cứu phương án đầu tư sản phẩm phân hữu cơ vi sinh và nhập khẩu

phân phối một số mặt hàng phân hữu cơ vi sinh có chất lượng cao ra thị trường.

- Hoàn thành xây dựng và báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty năm 2015 theo chỉ đạo của TCT và phù hợp với tình hình thực tế thị trường khu vực.
- *Công tác Tài chính - Kế toán:*
 - Công ty đã hoàn thành báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 và đã được Deloitte kiểm toán.
 - Phối hợp với Ban kiểm toán nội bộ và các Ban của Tổng Công ty hoàn thành công tác kiểm toán hoạt động kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2014.
 - Công tác tài chính kế toán, thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật, Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty.
 - Cân đối thu chi, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
 - Kiểm soát hoạt động tài chính kế toán tại Công ty và các Chi nhánh, không có rủi ro xảy ra.
 - Tiếp tục tiến hành rà soát, xây dựng hệ thống báo cáo quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu báo cáo của Tổng Công ty và công tác quản trị của Công ty.
 - Xây dựng chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí và kế hoạch thực hiện đến từng Phòng/Chi nhánh.
- *Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:*
 - Ngày 31/12/2014 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 735/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ. Dự kiến ngày giao dịch đầu tiên vào quý I năm 2015.
- *Công tác khác:*
 - Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công tác an sinh xã hội cũng được Công ty chú trọng, các hoạt động cứu trợ bà con vùng lũ, tết vì người nghèo, các chương trình bảo vệ biển đảo quê hương... là những hoạt động thiết thực, mang lại lợi ích và ý nghĩa xã hội rất lớn, góp phần chia sẻ những khó khăn và làm tăng giá trị thương hiệu của Công ty.
 - Tổ chức Đảng, Công đoàn, ĐTN hoạt động đều tay, đúng mục đích, góp phần quan trọng để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ 2014.

1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2015:

1.2.1 Các chỉ tiêu chủ yếu:

a. Sản lượng:

- Urê Phú Mỹ: 200.000 tấn
- Phân bón khác: 120.000 tấn
- Hóa chất: 3.300 tấn

b. Kế hoạch Tài chính

- Vốn điều lệ: 125,00 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 2.530 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 22,19 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 17,31 tỷ đồng
- Nộp NSNN: 10,57 tỷ đồng

1.2.2 Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

a. Công tác hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Bám sát kế hoạch kinh doanh phân bón và hóa chất được duyệt. Linh hoạt điều phối hoạt động kinh doanh phân bón theo nhu cầu mùa vụ từng vùng thị trường.
- Phối hợp với Ban Phân bón/Chi nhánh Tổng Công ty điều độ hàng về đúng thời điểm, địa bàn, mùa vụ.
- Công tác kinh doanh hóa chất: duy trì và kiểm soát tốt hoạt động gia công hóa chất cho Baker Hughes.
- Tiếp tục rà soát sàng lọc và củng cố hệ thống phân phối theo hướng bền vững. Tăng cường công tác đánh giá năng lực, mức độ hợp tác để phân loại Đại lý/Cửa hàng, đầu tư đúng, đúng đối tượng để chặt chẽ với Công ty hơn nữa và nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của hệ thống.
- Tiếp tục chuyển dần lực lượng lao động gián tiếp sang trực tiếp hoạt động kinh doanh bán hàng, thị trường.
- Xây dựng chính sách bán hàng, chính sách giá, chiết khấu linh hoạt, phù hợp với thị trường.
- Phối hợp với TCT xây dựng và thực hiện các chương trình marketing phù hợp với đặc thù khu vực, với mục tiêu hướng đến Cửa hàng cấp 2, người tiêu dùng.
- Công tác thông tin thị trường: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thị trường, cán bộ tổng hợp phân tích thị trường, xây dựng các biểu mẫu và ngân hàng dữ liệu về nhu cầu, diễn biến giá cả, mùa vụ... để phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh.

b. Công tác Tổ chức – hành chính – nhân sự và đào tạo: :

- Tiếp tục rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức, hoạt động theo hướng năng động, bớt công kênh, hiệu lực, hiệu quả hơn.

- Tiếp tục duy trì văn hóa doanh nghiệp, phát huy tinh thần tự giác và ý thức xây dựng Công ty của toàn thể người lao động.
- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo nội bộ, nâng cao năng lực, trình độ đồng đều của CBCNV.
- Tăng cường công tác đào tạo kiến thức nông nghiệp, kỹ năng bán hàng, phục vụ và chăm sóc khách hàng.
- c. *Công tác kế hoạch, đầu tư, nghiên cứu phát triển và đa dạng hóa sản phẩm mới:*
 - Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 do Tổng Công ty giao. Giao kế hoạch 2015 đến từng Phòng/Chi nhánh với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể.
 - Bám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện từng tháng/quý theo kế hoạch đặt ra cho các đơn vị trực thuộc.
 - Triển khai thực hiện công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị, CCDC phù hợp với kế hoạch được phê duyệt và theo nhu cầu thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
 - Tích cực phối hợp với Ban NCPT trong công tác nghiên cứu sản phẩm mới. Tiếp tục bám sát định hướng nghiên cứu và sản xuất các loại phân bón hữu cơ phù hợp với khu vực.
 - Tiếp tục thực hiện công tác an toàn tại xưởng hóa chất và hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- d. *Công tác tài chính kế toán:*
 - Tăng cường công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt trong công tác quản lý tài chính. Tuân thủ quy chế quản lý công nợ, quản lý định mức hàng tồn kho, quy chế quản lý dòng tiền tại Công ty.
 - Bảo đảm nguồn vốn kinh doanh và quản lý nguồn vốn hiệu quả. Cơ cấu, cân đối nguồn vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, hiệu quả.
 - Kiểm soát chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
 - Tiếp tục tiến hành rà soát, xây dựng hệ thống báo cáo quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu báo cáo của Tổng Công ty và công tác quản trị của Công ty.
 - Thực hiện và quản lý giám sát chặt chẽ các hoạt động tài chính kế toán tại Công ty và các Chi nhánh theo đúng quy định của Pháp luật, Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty. Chủ động phòng ngừa các rủi ro tài chính.
- e. *Các giải pháp khác:*
 - Tăng cường công tác chỉ đạo của Đảng trong hoạt động SXKD. Phát huy vai trò của các tổ chức Công Đoàn, Đoàn Thanh niên trong các phong trào thi đua và hoạt động SXKD.

- Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, phát huy tinh thần tự giác và ý thức xây dựng Công ty của toàn thể người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- | | |
|------------------------|------------------|
| a. Ông Trịnh Văn Khiêm | - Giám đốc |
| b. Ông Nguyễn Tiến Sỹ | - Phó Giám đốc |
| c. Ông Phạm Tuấn Sơn | - Phó Giám đốc |
| d. Ông Võ Ngọc Phương | - Kế toán trưởng |

(a) Giám đốc **Trịnh Văn Khiêm**:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/02/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Bách Thuận, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 45/01 Lê Văn Huân, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại: 0903 855 100
- Số CMND: 151117818 - Nơi cấp: Công an Tỉnh Thái Bình - Ngày cấp: 25/01/2003
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1994 - 05/1996	Công ty 489 Cục Quản lý Hành chính BTTM – Cơ quan Bộ Quốc Phòng	Chuyên viên
06/1996 - 08/2000	Công ty 489 Cục Quản lý Hành chính BTTM – Cơ quan Bộ Quốc Phòng	Trợ lý Giám đốc
09/2000 - 11/2001	Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Khí, Vũng Tàu	Chuyên viên
12/2001 - 07/2006	Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam – Tp. HCM	Chuyên viên
08/2006 - 05/2007	Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam – Tp. HCM	Phó trưởng phòng
06/2007 - 07/2007	Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam – Tp. HCM	Trưởng phòng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2007 - 06/2008	Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam – Tp. HCM	Phó Tổng Giám đốc
07/2008 - 08/2008	Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty Cổ phần	Chuyên viên
09/2008 - 12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Giám đốc
01/2011	Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Giám đốc
02/2011	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Giám đốc
03/2011 - 06/2013	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Chủ tịch HĐQT
07/2013 - Nay	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- + Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP: 3.750.000 cổ phần
- + Sở hữu người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP	Chủ sở hữu	9.375.000	75%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

(b) Phó Giám đốc **Nguyễn Tiến Sỹ:**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 12, lầu 8, Chung cư Cửu Long, P.13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0907135755

- Số CMND: **023747751** Nơi cấp: Công an Tp.HCM Ngày cấp: 09/01/2013
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1992 -06/1994	Công ty Bảo Việt Nghệ An	Khai thác viên
08/1994 -03/1996	Bảo hiểm Y Tế Dầu khí - CN Tp. HCM	Giám định viên
03/1996 -09/1997	Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) - CN Tp. HCM	Cán bộ khai thác
10/1997 -10/2000	Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) - CN Tp. HCM	Phụ trách Khai thác, Giám định Bảo hiểm Y tế
10/2000 - 03/2004	Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) - CN Tp. HCM	Trưởng phòng TCHC
04/2004 - 05/2006	Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)	Chuyên viên
06/2006 - 10/2007	Công ty Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí	Phó phòng Hành chính Quản trị
11/2007 - 08/2008	Xí nghiệp kinh doanh phân bón và hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)	Phó Giám đốc
09/2008 - 12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và & Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc
12/2010 -01/2011	Công ty TNHH Phân bón và & Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc
02/2011 - nay	Công ty Cổ phần Phân bón và & Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 28.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(c) Phó Giám đốc **Phạm Tuấn Sơn:**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/10/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Phúc, Thái Thụy, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Nhà W2-10, Chung cư 4S, đường 17 Kha Vạn Cân, P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM
- Số điện thoại: 0982 060 820
- Số CMND: 273088803 Nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu Ngày cấp: 20/04/2013
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Công nghiệp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2006 - 7/2008	Tổng Công ty Khí Việt Nam	Chuyên viên
7/2008 -07/2009	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Trợ lý Tổng Giám đốc
08/2009 - 08/2010	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Phó ban Tiếp thị truyền thông
09/2010 - 02/2011	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Phó ban Phân bón
03/2011 - Nay	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 8.700 cổ phần
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(d) Kế toán trưởng **Võ Ngọc Phương:**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/11/1978
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 325/6/3 Đất Mới, Q. Bình Tân, TP HCM
- Số điện thoại: 090 300 4737
- Số CMND: 025020951 Nơi cấp: Công an Tp.HCM Ngày cấp: 08/09/2008
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 - 09/2003	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại thép Chánh Nguyên	Chuyên viên kinh doanh
10/2003 - 11/2004	Trung tâm thể dục - thể thao Quận 10, TP. HCM	Chuyên viên kế toán
12/2004 - 08/2005	Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (nay là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí)	Chuyên viên kế toán
09/2005 - 09/2007	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Chuyên viên kế toán
10/2007 - 07/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT
08/2010 - 12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ,	Phó giám đốc
01/2011 - 03/2012	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Phó giám đốc
04/2012 - nay	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2 Những thay đổi trong HĐQT: Ngày 04/07/2014, ông Nguyễn Ngọc Hiếu thôi giữ chức vụ UV HĐQT và HĐQT tiếp nhận, bổ nhiệm ông Hoàng Tuấn Vinh giữ chức vụ UV.HĐQT Công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ(%)
1	Trên đại học	4	5,8 %
2	Đại học	55	81%
3	Cao đẳng, trung cấp	5	7,3 %
	Công nhận kỹ thuật	3	4,4%
4	Lao động phổ thông	1	1,5 %
	Tổng cộng	68	100%

- Từ tháng 4/2014, Công ty đã áp dụng Quy chế trả lương, trả thưởng mới phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật đối với người lao động.
- Công ty cũng đã hoàn thiện lại chính sách nhân viên (sửa đổi, bổ sung) và bắt đầu áp dụng từ ngày 06/07/2012, bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể cán bộ, công nhân viên và một số chính sách có tính đãi ngộ với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: chế độ lương, thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2014, Công ty đã hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán và đưa vào sử dụng Xưởng pha trộn hóa chất dầu khí với công suất 4.000 tấn/ năm, tổng trị giá đầu tư 12,4 tỷ đồng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% 2014/2013
1	Tổng giá trị tài sản	27,271,367,204	341,995,100,200	7.97%
2	Doanh thu thuần	2,821,395,467,67 2	3,336,439,943,11 5	84.56%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39,740,973,103	42,485,756,085	93.54%
4	Lợi nhuận trước thuế	38,322,331,416	42,380,907,089	90.42%

5	Lợi nhuận sau thuế	29,569,840,172	31,408,808,980	94.15%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18.00% (ước tính)	18.00%	100.00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.98	1.61	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	0.91	0.79	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	40%	53%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	67%	115%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán	20.13	26	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	10.37	9.76	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.0%	0.9%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18.1%	19.7%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10.9%	9.2%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.4%	1.3%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a) Cổ phần:
- Tổng số cổ phần của PVFCCo SE là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phần.
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
 - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.
- b) Cơ cấu cổ đông:
- Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 01/12/2014*

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	127	12.500.000	125.000.000.000	100,00%
-	Tổ chức	6	10.575.000	105.750.000.000	84,60%
-	Cá nhân	121	1.925.000	19.250.000.000	15,40%
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>HDQT, BGD, BKS</i>	5	80.070	800.700.000	0,64%
	<i>CBCNV</i>	35	359.070	3.590.700.000	2,87%
2	Nước ngoài	-	-	-	0,00%
-	<i>Tổ chức</i>	-	-	-	0,00%
-	<i>Cá nhân</i>	-	-	-	0,00%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
	Tổng cộng	127	12.500.000	125.000.000.000	100,00%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- 1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty: Ban điều hành Công ty PVFCCo SE đã điều hành hoạt động SXKD và các hoạt động khác của Công ty trên cơ sở định hướng, kế hoạch phát triển Công ty được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, tìm kiếm và đưa ra các giải pháp kịp thời, đúng đắn. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2014 về các chỉ tiêu chủ yếu như: tổng sản lượng tiêu thụ, lợi nhuận trong đó tổng doanh thu chỉ đạt 98% so với kế hoạch do trong năm 2014 do mặt hàng phân bón luôn trong trạng thái giá giảm. Đồng thời bảo đảm đời sống tinh thần, thu nhập cao và ổn định cho CBCNV.

1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Tạo được niềm tin đối với khách hàng, giữ vững thương hiệu Đạm Phú Mỹ trên thị trường phân bón tại khu vực ĐBSCL.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản: tổng giá trị tài sản của Công ty là: 272.171.367.204 đồng

- Khả năng sinh lời trong năm	Năm 2013	Năm 2014
+ Lợi nhuận ròng / Vốn CSH (ROE)	20%	18%
+ Lợi nhuận ròng/ Tổng tài sản (ROA)	9%	11 %

- Trong năm chỉ số ROE giảm vì công ty đã thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu thấp hơn so với năm trước làm cho lợi nhuận sau thuế giảm so với năm trước tuy nhiên vốn chủ sở hữu trong năm tăng so với năm trước. Chỉ số ROA tăng là do tổng tài sản giảm do nợ phải trả giảm, mặt dù lợi nhuận sau thuế trong kỳ giảm tuy nhiên do tốc độ giảm của tổng tài sản lớn hơn tốc độ giảm của lợi nhuận sau thuế nên làm cho chỉ số này tăng.
- Trong năm Công ty không có tình trạng nợ phải thu xấu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Năm 2013	Năm 2014
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	53%	40%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	115%	67%

Trong năm hệ số nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu giảm chủ yếu là nợ phải trả giảm do khoản vay giảm và số tiền người mua trả trước giảm so với năm trước.

Trong kỳ Công ty không có công nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* không thay đổi

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty, sự phối hợp, hỗ trợ của các khách hàng, đối tác, sự ủng hộ tích cực của các Cổ đông, các nhà Đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như Cán bộ công nhân viên toàn Công ty, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa

chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2014, đây là một kết quả rất đáng khích lệ.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

BĐH đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, có hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Kết quả là đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

BĐH từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành SXKD năm 2014.

BĐH đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty.

Từng thành viên BĐH và CBCNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phân đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2015 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2015 cho BĐH; yêu cầu BĐH giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng/đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2015;
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tổ chức sơ kết, đánh giá 01 năm/lần;
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT;
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

V. **QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

1. **Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Đức Hòa - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trịnh Văn Khiêm - Ủy viên HĐQT

- Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 04/07/2014)
- Ông Hoàng Tuấn Vinh - Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 04/07/2014)
- Ông Đặng Hữu Thắng - Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Quang Thành - Ủy viên HĐQT.

Trong đó, có hai ủy viên không điều hành là Ông Hoàng Tuấn Vinh và Ông Đặng Hữu Thắng; có một ủy viên độc lập là Ông Lê Quang Thành.

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Nguyễn Đức Hòa	Chủ tịch HĐQT	2.500.000	-
2	Trịnh Văn Khiêm	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	3.750.000	20.000
3	Hoàng Tuấn Vinh	Ủy viên HĐQT	1.562.500	-
4	Đặng Hữu Thắng	Ủy viên HĐQT	1.562.500	-
5	Lê Quang Thành	Ủy viên HĐQT	-	-

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:
- HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ (một quý/một lần) và 12 lần họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (email/điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, BĐH triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 08/04/2014.
 - Thông qua và phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2014 của Công ty, ban hành Nghị quyết phân công và tổ chức công việc trong HĐQT và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014.
 - Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định, chính sách quan trọng trong công tác quản trị Công ty:
 - a. Quy chế đại lý tiêu thụ Đạm phú Mỹ của Công ty.
 - b. Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty.
 - c. Định mức vốn lưu động hàng tồn kho và công nợ phải thu của Công ty.
 - d. Quy chế quản lý nợ của Công ty.

- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi cổ tức tỉ lệ dự kiến: 18% mệnh giá (1.800đ/CP).
- Chỉ đạo công tác triển khai hoạt động xưởng Hóa chất an toàn và có hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo BĐH quyết liệt triển khai công tác đầu tư xây dựng và các dự án nghiên cứu phát triển.
- Hoàn thành công tác tái cấu trúc doanh nghiệp. HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn có liên quan liên tục theo dõi, cập nhật tình hình thị trường chứng khoán; tham mưu, đề xuất với Ban lãnh đạo Công ty để niêm yết lên sàn GDCK vào thời điểm thích hợp.
- Thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty.
- Chỉ đạo BĐH rà soát, cập nhật và tổ chức triển khai chiến lược phát triển Công ty đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt.

Kết quả, (1) Hoạt động SXKD Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; (2) Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2014 (theo như đánh giá tại phần II.1); (3) Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

2. **Ban Kiểm soát:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà Phạm Hoài Hương - Trưởng BKS
- Ông Phạm Thành Long - Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng ban Kiểm soát	-	11.700
2	Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên ban KS	-	11.670
3	Phạm Thành Long	Thành viên ban KS	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu:

- Kiểm tra giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2014.
- Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2014.

- Tham gia các cuộc họp triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**
- Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tiền thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
1	Nguyễn Đức Hòa	0	67,204,182	67,204,182
2	Trịnh Văn Khiêm	0	67,204,182	67,204,182
3	Đặng Hữu Thắng	48.000.000	40,322,509	88,322,509
4	Nguyễn Ngọc Hiếu	36.000.000	20,161,255	56,161,255
5	Phạm Tuấn Sơn	0	40,322,509	40,322,509
6	Nguyễn Tiến Sỹ	0	40,322,509	40,322,509
7	Lê Quang Thành	48.000.000	40,322,509	88,322,509
8	Võ Ngọc Phương	0	33,602,092	33,602,092
9	Phạm Hoài Hương	42.000.000	33,602,091	75,602,091
10	Phạm Thành Long	30.000.000	20,161,255	50,161,255
11	Nguyễn Thị Kim Anh	30.000.000	20,161,255	50,161,255
12	Hoàng Tuấn Vinh	12.000.000	20.161.255	32.161.255
Tổng cộng:		246,000,000	443,547,603	689,547,603

- a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.
- b) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

VII. Báo cáo Tài chính năm 2014 của PVFCCo SE đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán (*kèm theo Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán*).

VIII. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn

mục kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các Thông tin Thường niên (năm 2014) cần công bố theo quy định của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCKNN, SDGCK HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Lưu VT, HĐQT, HM.01.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

